

Bản án số 33/2024/HSST
Ngày 01.3.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hồng Quang
- Ông Ngô Văn Sỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Thị Thu H** - Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1993 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: **Tổ C, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trịnh Kiêm C** (Sinh năm 1964) và bà **Trần Thị N** (Sinh năm 1963); có chồng là **Lê Văn A** (Sinh năm 1989) và 03 con (Sinh năm 2010, 2013 và 2019); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 13 tháng 7 năm 2023, bị **Công an quận L** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt quả tang ngày 02 tháng 7 năm 2023, tạm giữ ngày 03 tháng 7 năm 2023, tạm giam ngày 11 tháng 7 năm 2023, (Có mặt).

2. Nguyễn Thị Kim Q - Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1993 tại Khánh Hoà; nơi cư trú: 1 C, tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (Chết) và bà Phan Thị M (Sinh năm 1957); có chồng là Trần Việt T (Sinh năm 1982, đã ly hôn) và 01 con (Sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 13 tháng 7 năm 2023, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt quả tang ngày 02 tháng 7 năm 2023, tạm giữ ngày 03 tháng 7 năm 2023, tạm giam ngày 11 tháng 7 năm 2023, (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vũ Hải A1 - Sinh năm 2001; nơi cư trú: K L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

2. Ông Bùi Văn V1 - Sinh năm 1994; nơi cư trú: D Hòa M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

3. Ông Lê Văn A - Sinh năm 1989; nơi cư trú: K H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

4. Bà Đàm Thị Hoàng A2 - Sinh năm 1999; nơi cư trú: D Hòa M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt, không có lý do).

5. Bà Nguyễn Thị T1 - Sinh năm 1975; nơi cư trú: D Hòa M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02 tháng 7 năm 2023, Trịnh Thị Thu H, Nguyễn Thị Kim Q, Vũ Hải A1, Bùi Văn V1, Lê Văn A và Đàm Thị Hoàng A2 ngồi ăn uống tại nhà trọ của V1 tại đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc nhậu thì H, Q, Hải A1, V1, Văn A rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Riêng, việc bàn bạc này thì Hoàng A2 không có mặt nên không biết. H nói mua 04 (Bốn) viên thuốc lắc và 01 (Một) gói Ketamine về để cả nhóm đi đến quán K tại quận T để sử dụng. Cả nhóm không bàn bạc trước về việc mỗi người sẽ góp bao nhiêu tiền để mua ma túy, mà tự hiểu sau khi hát karaoke xong thì sẽ chia đều tiền hát, còn tiền mua ma túy thì ai sử dụng sẽ góp như các lần sử dụng trước đó.

Sau đó, H liên hệ qua Z với một người thanh niên tên Tuấn A3 (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 2.700.000

đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) và hẹn giao dịch tại khu vực cầu K, quận C, thành phố Đà Nẵng. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade BKS 43C1-834.72 (Đứng tên chủ sở hữu Lê Văn A) chở Q đi lấy ma túy. Khi đến nơi thì H thấy một người thanh niên đeo khẩu trang vút 01 (Một) cái khẩu trang xuống đường và điện thoại cho H chỉ chỗ chiếc khẩu trang bên trong có chứa ma túy cho H. H nói Q xuống lấy cái khẩu trang. Q xuống nhặt khẩu trang kiểm tra có ma túy bên trong nên lấy bỏ vào trong túi xách của H rồi cùng H về lại nhà của V1. Tại đây, H đưa cái khẩu trang ra nói có hàng rồi (Nhưng không nói là có bao nhiêu), đã chuyển khoản cho Tuấn A3 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) và nói cả nhóm đi hát karaoke sử dụng ma túy. Cùng lúc này, Đàm Thị Hoàng A2 ở dưới bếp đi lên thấy mọi người rủ đi hát karaoke nên đồng ý đi theo. Hoàng A2 không biết là có mua và sử dụng ma túy. Khi H chở Q, Hoàng A2 đi đến khu vực trước số nhà A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (Một) gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu xám (kí hiệu A);
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0935607605;
- 01 (Một) xe hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade gắn BKS 43C1- 834.72;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0366176025;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng gắn sim 0386716330;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim 0795503711;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xám gắn sim 0702704803;
- 01 (Một) xe hai bánh nhãn hiệu Honda gắn BKS 43D1- 732.90.

* Ngày 10 tháng 7 năm 2023, Phòng K1 Công an thành phố Đ có Bản kết luận giám định số 595/GĐ-MT kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Ketamine khối lượng là 0,650 gam; 04 viên nén màu xám là ma túy loại MDMA khối lượng 1,944 gam.

Tại Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Trịnh Thị Thu H và Nguyễn Thị Kim Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt **Trịnh Thị Thu H** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Thị Kim Q** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0935.607.605 của bị cáo **H** và 01 (Một) xe hai bánh nhãn hiệu Honda Air blade gắn BKS 43C1- 834.72; tuyên quy trừ để đảm bảo thi hành án 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0366.176.025 của bị cáo **Q**; tuyên trả cho **Vũ Hải A1** 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0386.716.330, trả cho **Bùi Văn V1** 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0795.503.711, trả cho **Lê Văn A** 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi gắn sim 07.02.704.803.

Các bị cáo **H** và **Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo **H**: Biết hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội về lo cho 03 con nhỏ.
- Bị cáo **Q**: Do chưa hiểu rõ pháp luật nên đã vi phạm, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận L**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo **Trịnh Thị Thu H** và **Nguyễn Thị Kim Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 02 tháng 7 năm 2023, tại trước số nhà A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang Trịnh Thị Thu H và Nguyễn Thị Kim Q đang tàng trữ trái phép 0,650 gam ma túy loại Ketamine và 1,944 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Xét các bị cáo đã thực hiện việc mua và cất giấu bất hợp pháp 0,650 gam ma túy loại Ketamine và 1,944 gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn cố ý mua về để sử dụng nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Vai trò của các bị cáo:

Bị cáo H là người trực tiếp liên lạc mua ma túy, là người đưa tiền trả trước mua ma túy và đi lấy ma túy. Bị cáo Q biết bị cáo H đi mua ma túy, nhưng đồng ý đi cùng, là người xuống lấy ma túy bỏ vào túi của bị cáo H. Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo H mức hình phạt cao hơn bị cáo Q.

[6] Quá trình tố tụng, các bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ăn hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị đối với bị cáo H là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng đối với bị cáo Q, xét vai trò đồng phạm, mức độ tham gia, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo Q mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu.

[8] Xét các bị cáo đều không có tài sản, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không tuyên hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì đựng mẫu hoàn trả theo Bản kết luận giám định số 595 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của **Phòng K1 Công an thành phố Đ** là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0935.607.605 thuộc sở hữu của bị cáo **H**, được **H** sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 (Một) xe hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, màu sơn: Đen đỏ, số máy: JF63E2334358, số khung: RLHJF6320HZ278276, dung tích xi lanh: 124,9 cm³, gắn BKS 43C1- 834.72 đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe là anh **Lê Văn A** - chồng của bị cáo **H**, được mua trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện đi mua ma túy nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0366.176.025 của **Nguyễn Thị Kim Q** không được **Q** sử dụng vào hành vi phạm tội nên tuyên quy trả để đảm bảo thi hành án cho **Q**.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0386.716.330 của **Vũ Hải A1** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho **Hải A1**;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0795.503.711 của **Bùi Văn V1** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho **V1**;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi gắn sim 07.02.704.803 của **Lê Văn A** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho **Lê Văn A**.

- Đối với xe hai bánh nhãn hiệu Honda gắn BKS 43D1- 732.90 do bà **Nguyễn Thị T1**, là mẹ của **Bùi Văn V1**, là chủ sở hữu, cho **Bùi Văn V1** mượn sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận L** đã trả lại cho bà **Nguyễn Thị T1** là phù hợp.

[10] Đối với **Vũ Hải A1**, **Bùi Văn V2**, **Lê Văn A** có bàn bạc bằng lời nói với **Trịnh Thị Thu H**, **Nguyễn Thị Kim Q** về việc sẽ mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, không thống nhất là mỗi người sẽ góp bao nhiêu tiền để mua ma túy và thực tế là chưa góp, chỉ xác định khi đến quán karaoke thì ai sử dụng thì sẽ góp tiền, nếu ai không sử dụng thì không góp tiền. Do trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo và **Vũ Hải A1**, **Bùi Văn V1**, **Lê Văn A** đều khai thống nhất: **H** nói mua 04 (Bốn) viên thuốc lắc, 01 (Một) gói Ketamine và cả nhóm đồng ý nên tại phiên toà ngày 17 tháng 01 năm

2014, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của **Trịnh Thị Thu H**, **Nguyễn Thị Kim Q**, **Vũ Hải A1**, **Bùi Văn V1** và **Lê Văn A** về việc thống nhất mua 04 (Bốn) viên thuốc lắc và 01 (Một) gói Ketamine, so với lời khai tại phiên toà và xem xét vai trò đồng phạm của **Vũ Hải A1**, **Bùi Văn V1** và **Lê Văn A** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, sau đó **Vũ Hải A1**, **Bùi Văn V2**, **Lê Văn A** đều khai: Không nghe bị cáo **H** nói mua bao nhiêu ma túy. Do vậy, không có căn cứ để xác định **Vũ Hải A1**, **Bùi Văn V1**, **Lê Văn A** đồng phạm cùng với **Trịnh Thị Thu H**, **Nguyễn Thị Kim Q** về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với **Trịnh Thị Thu H**, **Nguyễn Thị Kim Q**, **Vũ Hải A1**, **Bùi Văn V2**, **Lê Văn A** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên **Công an quận L** đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với **Đàm Thị Hoàng A2** không biết các bị cáo **H** và **Q** mua ma túy về sử dụng nên không xem xét trách nhiệm là đúng.

Đối với người thanh niên tên **Tuấn A3** đã bán ma túy cho **H** hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Thị Thu H** và **Nguyễn Thị Kim Q** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Thị Thu H** 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim Q** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì đựng mẫu hoàn trả theo Bản kết luận giám định số 595 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của **Phòng K1 Công an thành phố Đ**;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0935.607.605 và 01 (Một) xe hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, màu sơn: Đen đỏ, số máy: JF63E2334358, số khung: RLHJF6320HZ278276, dung tích xi lanh: 124,9 cm³, gắn BKS 43C1- 834.72;

- Tiếp tục quy trừ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0366.176.025 của **Nguyễn Thị Kim Q** để đảm bảo thi hành án cho bị cáo **Q**;

- Trả lại cho anh **Vũ Hải A1** 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0386.716.330;

- Trả lại cho anh **Bùi Văn V1** 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0795.503.711;

- Trả lại cho anh **Lê Văn A** 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi gắn sim 07.02.704.803;

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2023)

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP.Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thủy